

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1342/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2020 do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 2042/BC-STC ngày 24/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2020 do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2020 (*Danh mục chi tiết đính kèm*). Trong đó:

- Gói số 1 : Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ thị trấn Gia Ray;
- Gói số 2: Quét dọn vệ sinh các tuyến đường thị trấn Gia Ray.

2. Giá gói thầu khoảng: 5.020.370.000 đồng, (*Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*), đã bao gồm thuế GTGT. Trong đó:



+ Giá gói số 1 (Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ thị trấn Gia Ray) khoảng: 4.059.125.000 đồng;

+ Giá gói số 2 (Quét dọn vệ sinh các tuyến đường thị trấn Gia Ray) khoảng: 961.245.000 đồng.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí gói số 1 và gói số 2: Từ ngân sách huyện Xuân Lộc năm 2020 (nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính và nguồn sự nghiệp môi trường).

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói số 1 (Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ thị trấn Gia Ray): Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

- Gói số 2 (Quét dọn vệ sinh các tuyến đường thị trấn Gia Ray): Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu gói số 1 và số 2: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu gói số 1 và số 2: Quý II/2020.

7. Loại hợp đồng gói số 1 và số 2: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng gói số 1 và số 2: Tối đa 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS





Đính kèm Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC CHI TIẾT

STT	Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Giá gói thầu
GÓI SỐ 1: CHĂM SÓC CÂY XANH, THẨM CỎ THỊ TRẤN GIA RAY					
I Hạng mục: Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ Trung tâm thị trấn Gia Ray					
1	CX2.11.01	Duy trì cây cảnh tạo hình	cây/ năm	100 cây/năm	7.05 2.453.460.000
2	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1	cây	2.116.0 cây/năm	764.0 163.0
3	CX3.07.01	Cắt thấp tán, không chẽ chiều cao, cây loại 1	cây	163.0	163.0
4	CX3.04.01	Duy trì cây bóng mát loại 2	cây	2.116.0	2.116.0
5	CX3.07.02	Cắt thấp tán, không chẽ chiều cao,cây loại 2	cây	163.0	163.0
6	CX3.11.01	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	cây	163.0	163.0
7	CX3.11.02	Quét vôi bồn cảnh lá màu, không hàng rào	m2/năm	100 m2/năm	48.409
8	CX2.05.02	Duy trì bồn cảnh lá màu, không hàng rào	100 m2/năm	2.411	2.411
9	CX2.06.01	Duy trì cây hàng rào, đường viền, cao<1m	100 m2/năm	4.878.72	4.878.72
10	CX2.01.32	Tuổi nước bồn hoa, bồn cảnh, hàng rào bằng xe bồn 8m3, đối với đô thị vùng III	100 m2/lần	2.176.32 100 m2/lần	2.176.32
11	CX1.01.32	Tuổi nước thảm cỏ thuần chủng bằng xe bồn 8m3, đối với đô thị vùng III.	100 m2/lần	136.02 100 m2/lần	136.02
12	CX1.07.01	Bón phân thảm cỏ	100 m2/lần	136.02	136.02
13	CX1.06.01	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100 m2/lần	136.02	136.02
14	CX1.04.01	Làm cỏ tạt	100 m2/lần	136.02	136.02
15	CX1.02.11	Phát thải cỏ bằng máy, thảm cỏ thuần chủng	100 m2/lần	136.02	136.02

STT	Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Giá gói thầu
II Hạng mục: Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đường song hành QL1					
1	CX2.11.01	Duy trì cây cảnh tạo hình	cây/ năm	100	1.160
2	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1	cây/năm	1.475.0	
3	CX1.01.12	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ thuận chung bằng máy bơm điện, đổi với đô thị vùng III.	m2/lần	100	14.828.4
4	CX1.07.01	Bón phân thảm cỏ	m2/lần	100	2.471.4
5	CX1.06.01	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	m2/lần	100	2.471.4
6	CX1.04.01	Làm cỏ tặt	m2/lần	100	2.471.4
7	CX1.02.11	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ thuận chung	m2/lần	100	2.471.4
8	CX3.11.01	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	cây	1.475.0	
GÓI SỐ 2: QUÉT DỌN VỆ SINH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỊ TRẤN GIA RAY					
I Hạng mục: Quét dọn vệ sinh đô thị					
1	MT1.01.01	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công của đô thị loại V	km	3.129.66	961.245.000
2	MT1.02.01	Công tác quét đường, gom rác đường phố bằng thủ công của đô thị loại V	10000m2	670.626	
Tổng giá trị gói thầu (làm tròn)					
5.020.370.000					

Bảng chia: Năm tỷ, không trăm hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng.